

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/DS-ST

Ngày: 14 - 9 - 2021.

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Chánh.

Ông Nguyễn Văn Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Phát - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2021 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2021/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2021/QĐST-DS ngày 28/6/2021, Thông báo số 109/TB-TA ngày 16/8/2021 về việc dời phiên tòa xét xử giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ trụ sở chính: 130 Phan Đăng L, phường C, quận Phú N, thành phố Hồ Chí Minh.

* Người đại diện pháp luật: Ông Võ Minh T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

* Người đại diện ủy quyền: Ông Phạm Minh T – Giám đốc chi nhánh Bạc Liêu.

* Người đại diện tham gia tố tụng: Anh Trương Thành Đ. (vắng mặt)

Địa chỉ liên hệ: Số 161, đường D, khóm B, phường F, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Trọng T.(vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm A, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và người đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 30/9/2013 ông Nguyễn Trong T có ký giấy đăng ký vay tiền trả góp (kiêm khế ước nhận nợ) với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ để vay số tiền là 50.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng (từ ngày 14/10/2013 đến ngày 14/10/2016), lãi suất vay trong hạn là 9,6%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 14,4%/năm (bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn), mục đích vay: Tiêu dùng trả góp. Vay tín chấp không có tài sản thế chấp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T chỉ trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền là 25.200.000 đồng trong đó, tiền nợ gốc là 16.270.270 đồng, lãi 8.929.730 đồng. Từ ngày 15/01/2015 đến nay thì ông T không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng như đã thỏa thuận. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, gửi thông báo nợ quá hạn và lập nhiều biên bản nhưng ông T cố tình không trả và hiện còn nợ lại ngân hàng số tiền nợ gốc chưa thanh toán là 33.729.730 đồng và tiền lãi từ ngày 15/01/2015 đến ngày 14/9/2021 là 33.824.713 đồng, trong đó lãi trong hạn là 5.470.270 và lãi quá hạn là 28.354.443 đồng.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ yêu cầu ông Nguyễn Trong T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền còn nợ cụ thể tiền nợ gốc là 33.729.730 đồng và tiền lãi từ ngày 15/01/2015 đến ngày 14/9/2021 là 33.824.713 đồng, trong đó lãi trong hạn là 5.470.270 và lãi quá hạn là 28.354.443 đồng. Đồng thời, yêu cầu tính lãi suất theo như thỏa thuận trong hợp đồng tính đến khi ông T trả hết nợ.

- Bị đơn Nguyễn Trong T vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo thụ lý về việc thụ lý vụ án; Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên phía ông T vẫn cố tình vắng mặt cũng như không có biên bản trình bày ý kiến đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vốn vay còn nợ, mục đích vay để tiêu dùng. Đồng thời, bị đơn có địa chỉ cư trú tại khóm A, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên xác định đây là vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (có đơn xin xét xử vắng mặt) và bị đơn. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ lần thứ 02 nhưng phía bị đơn

vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

- Về nội dung:

[3] Qua xem xét Giấy đăng ký vay tiền trả góp (kiêm khế ước nhận nợ), ngày 30/9/2013 thể hiện bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền là 50.000.000 đồng, mục đích để tiêu dùng, thời hạn vay 36 tháng (từ ngày 14/10/2013 đến ngày 14/10/2016), vay tín chấp, hình thức trả nợ trừ lương hàng tháng của bị đơn. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, thì bị đơn chỉ trả cho nguyên đơn được tổng số tiền là 25.200.000 đồng trong đó, tiền nợ gốc là 16.270.270 đồng, lãi 8.929.730 đồng. Từ ngày 15/01/2015 đến nay bị đơn không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng. Còn nợ lại số tiền chưa thanh toán là 33.729.730 đồng và tiền lãi từ ngày 15/01/2015 đến ngày 14/9/2021 là 33.824.713 đồng. Ngoài ra, theo biên bản làm việc ngày 30/9/2015 giữa đại diện Ngân hàng với đại diện Trường THPT Mai Thanh T thể hiện: *“Bị đơn không còn công tác tại Trường THPT Mai Thanh T từ tháng 9/2014. Ngoài khoản nợ thiếu Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ thì bị đơn còn thiếu nợ các Ngân hàng S và Ngân hàng N. Số tiền bảo hiểm thôi việc đã chia ra trả cho Ngân hàng”*. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ số tiền vốn gốc là 33.729.730 đồng và tiền lãi từ ngày 15/01/2015 đến ngày 14/9/2021 (ngày xét xử) là 33.824.713 đồng, tổng cộng: 67.554.443 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả xong nợ là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 157, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 299, khoản 1, khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Trọng T có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tổng cộng là 67.554.443 đồng đồng (*sáu mươi bảy triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn bốn trăm bốn mươi ba đồng*). Trong đó tiền nợ gốc 33.729.730 đồng và tiền lãi từ ngày 15/01/2015 đến ngày 14/9/2021 là 33.824.713 đồng.

Kể từ ngày 15/9/2021 cho đến khi ông Nguyễn Trọng T thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ, thì hàng tháng ông T còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên số vốn gốc còn nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp (kiêm khế ước nhận nợ) ngày 30/9/2013.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Nguyễn Trọng T chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm 3.377.722 đồng (*ba triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm hai mươi hai đồng*).

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.597.000 đồng (*một triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0007731 ngày 15/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm.

5/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn